TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2020/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 147/2020/VDS-HNGĐ ngày 18/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Cà Văn K, sinh năm 1996. Địa chỉ: B, M, xã M, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Quàng Thị K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N,T (trước kia là bản Nà Ỏ), xã M, B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Cà Văn K và chị Quàng Thị K kết hôn với nhau từ năm 2016 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 10/11/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K không chịu khó làm ăn, tu chí xây dựng, vun vén gia đình nên vợ chồng có nhiều bất đồng, không có tiếng nói chung. Chị K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K thường xuyên uống rượu bia, về nhà đánh đập chị, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh K không thay đổi nên cuộc sống vợ

chồng không hòa thuận, tình cảm ngày càng rạn nứt. Hai bên anh chị đã được gia đình tổ chức hòa giải nhưng không thể hàn gắn được tình cảm nên chị đã về nhà ngoại sinh sống từ năm 2018 và anh chị đã sống ly thân đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên . Tại phiên hòa giải, anh K và chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận nhận thuận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn c ứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh K và chị K.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân : Anh K và chị K có 01 con chung là cháu Cà Duy T, sinh ngày 16/10/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Anh Cà Văn K là người tr ực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Duy T, sinh ngày 16/10/2016 đến khi ch áu đủ tuổi trưởng thành và chị Quàng Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên , phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chun và nợ chung vợ chồng : Anh K và chị K xác định không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Cà Văn K nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con , chia tài sản khi ly hôn ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn K và chị Quàng Thị K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K và chị K có 01 con chung. Anh Cà Văn K là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cà Duy T, sinh ngày 16/10/2016 đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành. Chị Quàng Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh K.

Sau khi ly hôn, chị K được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cà Văn K nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0000158 ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, B, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh